



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 57 + 58

Ngày 15 tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|---|
| 22-3-2023- | Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 23-3-2023- | Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 5 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 15-3-2023- | Quyết định số 864/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1. | 23 |
|------------|---|----|

- 16-3-2023- Quyết định số 919/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5. 40
- 30-3-2023- Quyết định số 1136/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 60
- 30-3-2023- Quyết định số 1137/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao. 63
- 30-3-2023- Quyết định số 1138/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao. 75

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5169/TTr-SCT ngày 13 tháng 9 năm 2022; Công văn số 6738/SCT-QLCN ngày 17 tháng 11 năm

2022 và Công văn số 1078/SCT-QLCN ngày 06 tháng 3 năm 2023; Báo cáo thẩm định số 2367/BC-STP-KTrVB ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Tư pháp; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

- Quyết định số 80/2002/QĐ-UB ngày 08 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án thực hiện chương trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp và vùng phụ cận.

- Quyết định số 44/2005/QĐ-UB ngày 16 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định điều kiện, thủ tục và trình tự để các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường thành phố được gia hạn hoặc xóa tên trong danh sách phải di dời.

- Quyết định số 162/2005/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định trình tự thủ tục và phân cấp thực hiện chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp.

- Quyết định số 31/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2005 về ban hành Phương án quy hoạch về hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 và Quy định về hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý hoạt động
hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Căn cứ Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1226/TTr-SCT ngày 13 tháng 3 năm 2023, ý kiến của Sở Tư pháp tại báo cáo thẩm định số 4221/BC-STP-VB ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11

năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành gồm: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Cục Quản lý thị trường Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND

ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, san chiết, đóng gói, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này áp dụng đối với hóa chất nguy hiểm theo định nghĩa tại khoản 4 Điều 4 Luật Hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, y tế, thực phẩm, thú y, bảo vệ thực vật và hóa chất nguy hiểm thuộc nhóm: hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh; hóa chất cấm; hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; hóa chất phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; hóa chất phải khai báo; hóa chất độc phải xây dựng Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, san chiết, đóng gói, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Hóa chất và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Hóa chất có yêu cầu kiểm soát

1. Hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện là hóa chất nguy hiểm, có yêu cầu kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật an toàn trong sản xuất, kinh doanh và phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện để hoạt động sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Điều 8

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

2. Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh là hóa chất nguy hiểm, có yêu cầu kiểm soát đặc biệt về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh để bảo đảm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, sức khỏe con người, tài sản, môi trường và phải có Giấy phép để hoạt động sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

3. Hóa chất cấm là hóa chất đặc biệt nguy hiểm và thuộc Danh mục hóa chất cấm do Chính phủ quy định (theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

4. Hóa chất Bảng là hóa chất độc và tiền chất bị kiểm soát theo quy định của Công ước Cấm vũ khí hóa học và được phân loại thành hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 (bao gồm cả hóa chất 2A*; 2A và 2B) và hóa chất Bảng 3 theo mức độ độc tính giảm dần.

5. Tiền chất công nghiệp là các hóa chất nguy hiểm và được sử dụng làm nguyên liệu, dung môi, chất xúc tiến trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, phân tích, kiểm nghiệm, đồng thời là các hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy (theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

6. Hóa chất khai báo là hóa chất nguy hiểm và có yêu cầu phải khai báo khi tiến hành hoạt động sản xuất, nhập khẩu hóa chất (theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ).

Chương II

HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT NGUY HIỂM

Điều 4. Yêu cầu chung đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện phải thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh phải thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh

doanh theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân không được phép sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ, và vận chuyển hóa chất cấm, hóa chất Bảng 1 trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm (đặc biệt là tiền chất công nghiệp) phải thực hiện các yêu cầu theo quy định của Luật Hóa chất và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ của hóa chất; có chứng từ, hóa đơn hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các hóa chất nguy hiểm; chỉ mua hóa chất từ những đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh hóa chất nguy hiểm;

b) Lập sổ theo dõi mua, bán hóa chất nguy hiểm trong đó có thông tin đầy đủ về khách hàng; chỉ được bán hóa chất nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân cung cấp đầy đủ thông tin về chủ thể, địa điểm và mục đích sử dụng hóa chất nguy hiểm;

c) Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các đặc tính nguy hiểm của hóa chất và các biện pháp phòng ngừa cần thiết cho khách hàng; bảo đảm an toàn cho người, tài sản, hệ sinh thái và môi trường, trật tự, an toàn xã hội.

5. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất nguy hiểm không chấp hành quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật; có thể bị truy cứu trách nhiệm khi đối tượng mua hóa chất sử dụng hóa chất mua được để phạm tội.

Điều 5. Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm, bao gồm các điều kiện về nhà xưởng, kho tàng, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển và vận hành an toàn theo quy định tại Luật Hóa chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương và các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

3. Có cán bộ, người chuyên trách về an toàn hóa chất có trình độ chuyên môn phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều kiện an toàn đối với nhà xưởng, kho chứa trong sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân có nhà xưởng sản xuất, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải thực hiện các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

2. Việc bố trí, thiết kế xây dựng nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương, đảm bảo điều kiện về khoảng cách an toàn; không đặt nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát trong khu dân cư.

b) Bố trí cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm và hóa chất quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ phải thiết lập khoảng cách an toàn đối với các điểm dân cư, công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu dự trữ thiên nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn loài sinh cảnh, khu bảo tồn biển, nguồn nước sinh hoạt trong báo cáo nghiên cứu khả thi theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

c) Nhà xưởng, kho chứa được thiết kế và xây dựng phù hợp với đặc tính nguy hiểm của hóa chất (cháy, nổ, ăn mòn, độc hại) trước khi đưa vào hoạt động phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các điều kiện an toàn theo quy định. Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp. Cửa thoát hiểm phải dễ mở trong bóng tối hoặc trong lớp khói dày đặc;

3. Tài liệu pháp lý về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường của nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải thể hiện tính chất hoạt động, quy mô cơ sở sản xuất, kinh doanh, quy trình sản xuất, đóng gói, sử dụng hóa chất và nội dung về đảm bảo điều kiện an toàn để sản xuất, tồn trữ hóa chất nguy hiểm.

4. Trang thiết bị tại nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định tại Điều 12 Luật Hóa chất, bao gồm:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất dễ cháy, nổ, ngoài việc phải trang bị đầy đủ các phương tiện và chất chữa cháy thích hợp theo Tiêu chuẩn Việt Nam

TCVN 3890:2021 Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí; phải trang bị thêm các phương tiện bảo vệ cá nhân chống độc thích hợp khi chữa cháy;

b) Hệ thống thu gom, xử lý khí thải và chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

c) Trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất.

d) Công nghệ sản xuất hóa chất được lựa chọn đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây sự cố hóa chất, ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ.

đ) Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.

5. Nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm phải được vận hành an toàn theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 6 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ và các quy định dưới đây:

a) Bố trí hóa chất trong kho phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy, nổ hay tràn đổ và phải đảm bảo tách riêng các hóa chất có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau;

b) Có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy;

c) Có Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định tại Chương III Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

d) Có quy chế quản lý chặt chẽ hoạt động xuất, nhập hóa chất tại kho. Chỉ có người có trình độ chuyên môn phù hợp theo Điều 8 của Quy định này được giao nhiệm vụ quản lý hóa chất nguy hiểm mới được phép giao, nhận. Phải có sổ theo dõi

xuất, nhập, tồn kho hàng ngày, khi thấy thiếu, thừa, sai quy cách phải báo ngay với cấp trên.

6. Hàng năm, các cơ sở hoạt động hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với sự chứng kiến của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành trung ương hoặc địa phương. Đối với các cơ sở hoạt động hóa chất thuộc đối tượng xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, cần nghiên cứu lồng ghép diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất với diễn tập phòng cháy và chữa cháy theo định kỳ.

Điều 7. Điều kiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm

1. Điều kiện về phương tiện vận chuyển

a) Phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 13 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định.

2. Điều kiện đối với người tham gia vận chuyển hóa chất nguy hiểm

a) Người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải, người xếp dỡ và thủ kho hóa chất nguy hiểm phải được đào tạo, tập huấn theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Người điều khiển phương tiện vận chuyển phải tuân thủ các quy định về tuyến đường vận chuyển, các điểm dừng, đỗ trên đường, thời gian thực hiện vận chuyển, mức xếp tải trên phương tiện được ghi trong Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; không được dừng ở nơi công cộng đông người (chợ, trường học, bệnh viện, ...). Đối với hóa chất nguy hiểm bị nhiệt tác động, khi vận chuyển không được dừng, đỗ nơi phát sinh ra nguồn nhiệt và không được đỗ lâu dưới trời nắng gắt;

c) Nghiêm cấm vận chuyển hóa chất nguy hiểm chung với người, gia súc và các hàng hóa khác.

3. Điều kiện về bao bì và giao nhận hóa chất nguy hiểm

a) Yêu cầu về bao bì, ghi nhãn hóa chất nguy hiểm khi vận chuyển phải đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương;

b) Khi giao nhận hóa chất nguy hiểm, chứng từ phải ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, có chữ ký người giao hàng, nhận hàng và xác nhận của cơ sở có hàng. Chỉ được giao nhận hàng có bao bì nguyên vẹn và đầy đủ nhãn hàng hóa với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành.

Điều 8. Điều kiện về trình độ chuyên môn của người tham gia hoạt động hóa chất nguy hiểm và Đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất

1. Người phụ trách về hoạt động sản xuất hóa chất, an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm phải đáp ứng trình độ chuyên ngành hóa chất theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời có văn bản phân công chuyên trách về hoạt động sản xuất hóa chất, an toàn hóa chất.

2. Đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất được quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ. Việc tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 9. Điều kiện san chiết, pha trộn, đóng gói hóa chất nguy hiểm

Hoạt động san chiết, pha trộn, đóng gói hóa chất nguy hiểm phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Điều kiện san chiết, pha trộn hóa chất nguy hiểm với mục đích sản xuất sản phẩm, hàng hóa

a) Địa điểm san chiết, pha trộn hóa chất phải đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Có người phụ trách về an toàn hóa chất với trình độ chuyên môn phù hợp; người lao động trực tiếp san chiết, pha trộn hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

2. Điều kiện san chiết, đóng gói lại hóa chất

a) Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở san chiết, đóng gói hóa chất (gọi là nhà xưởng sản xuất) phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Quy định này;

c) Thiết bị san chiết, đóng gói hóa chất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết

bị; không được thực hiện san chiết, đóng gói hóa chất bằng phương pháp thủ công;

d) Hóa chất sau khi san chiết phải được bao gói, phân loại và ghi nhãn theo các quy định hiện hành; Bao bì đóng gói hóa chất phải đáp ứng theo quy định tại Điều 5 Chương II Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

đ) Tổ chức, cá nhân san chiết, đóng gói hóa chất phải đảm bảo không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp và phải chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm hóa chất sau san chiết.

e) Người lao động trực tiếp san chiết, đóng gói hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

Điều 10. Quy định về sử dụng hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất sản phẩm, hàng hóa, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, tiêu dùng phải thực hiện các quy định sau:

a) Cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết (địa chỉ, số điện thoại) và các giấy tờ tùy thân, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng khi mua hóa chất nguy hiểm (Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy giới thiệu đối với tổ chức);

b) Sử dụng hóa chất nguy hiểm đúng mục đích và theo hướng dẫn của nhà sản xuất thể hiện trên nhãn, bao bì hàng hóa hoặc trong hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm hóa chất;

c) Bảo đảm các điều kiện an toàn cho con người và môi trường trong quá trình sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm.

d) Không được sử dụng các hóa chất độc có các đặc tính gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư, gây biến đổi gen, độc đối với sinh sản hoặc tích lũy sinh học trong các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm, phụ gia thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất; về xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất công nghiệp ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo các yêu cầu:

a) Lưu giữ chứng từ, hóa đơn hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các loại tiền chất công nghiệp;

b) Trong quá trình sử dụng tiền chất công nghiệp để sản xuất, tổ chức, cá nhân

phải có bản cam kết không để thất thoát tiền chất trong quá trình sử dụng vào điều chế chất ma túy và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm thất thoát tiền chất.

Điều 11. Quản lý hóa chất nguy hiểm hết hạn sử dụng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm phải xử lý, thải bỏ hóa chất hết hạn sử dụng, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm không chấp hành quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cơ quan chức năng phát hiện hóa chất nguy hiểm hết hạn sử dụng tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng.

Chương III

PHÂN LOẠI, GHI NHÃN VÀ KIỂM SOÁT MUA, BÁN HÓA CHẤT NGUY HIỂM

Điều 12. Phân loại, ghi nhãn hóa chất nguy hiểm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất nguy hiểm có nghĩa vụ phân loại, ghi nhãn hóa chất trước khi đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường.

2. Việc phân loại và ghi nhãn hóa chất nguy hiểm được thực hiện theo quy tắc, hướng dẫn kỹ thuật của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (viết tắt là GHS) từ phiên bản 2 năm 2007 trở đi và được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương.

Điều 13. Phiếu kiểm soát, mua bán hóa chất độc

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện mua, bán hóa chất là hóa chất độc theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Hóa chất phải có phiếu kiểm soát, có xác nhận của bên mua, bên bán để làm cơ sở cho việc kiểm soát hóa chất độc lưu thông trên thị trường.

2. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương.

3. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc phải được lưu giữ tại bên bán, bên mua ít nhất năm năm và phải xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 14. Xây dựng Phiếu an toàn hóa chất

1. Hóa chất nguy hiểm và hỗn hợp chất chứa một hoặc một số chất nguy hiểm có

hàm lượng lớn hơn hoặc bằng mức quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ phải xây dựng phiếu an toàn hóa chất.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất nguy hiểm trước khi đưa vào sử dụng, lưu thông trên thị trường phải xây dựng Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất được chuyển giao miễn phí cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận hóa chất nguy hiểm ngay tại thời điểm giao nhận hóa chất lần đầu.

3. Trường hợp những bằng chứng khoa học cho thấy có sự thay đổi về đặc tính nguy hiểm của hóa chất, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất nguy hiểm phải tiến hành sửa đổi, bổ sung Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất sửa đổi, bổ sung phải được tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này cung cấp ngay cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến hóa chất đó. Ngày tháng sửa đổi, bổ sung và những nội dung sửa đổi, bổ sung phải được thể hiện bằng dấu hiệu rõ ràng lưu ý người sử dụng Phiếu an toàn hóa chất.

4. Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất nguy hiểm phải lưu giữ Phiếu an toàn hóa chất đối với tất cả các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở và xuất trình khi có yêu cầu, đảm bảo tất cả các đối tượng có liên quan đến hóa chất nguy hiểm có thể nắm được các thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm đó.

5. Xây dựng Phiếu an toàn hóa chất bao gồm các thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục 9 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương.

Điều 15. Lập sổ theo dõi tiền chất công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân phải mở sổ theo dõi riêng số lượng tiền chất công nghiệp sản xuất, kinh doanh.

2. Sổ theo dõi tiền chất công nghiệp không được ghi chung với hàng hóa khác. Sổ theo dõi tiền chất gồm các thông tin quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm b, Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Phân công trách nhiệm

1. Các Sở, ngành, quận huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý theo quy định tại Luật Hóa chất

và các văn bản hướng dẫn liên quan; phối hợp triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm thực hiện Quy định này; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định và hoạt động xen cài trong khu dân cư.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động hóa chất ngành công nghiệp;

b) Hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất công nghiệp theo quy định;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện của cơ sở hoạt động hóa chất công nghiệp; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất đã cấp đối với tổ chức, cá nhân không đảm bảo các điều kiện quy định tại thời điểm kiểm tra.

3. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với các loại hóa chất độc dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng theo quy định;

b) Hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất y tế theo quy định;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý an toàn thực phẩm

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;

b) Tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn kiến thức chuyên môn về sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trong nông nghiệp;

b) Hướng dẫn điều kiện, thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh hóa chất trong nông nghiệp;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và sử

dụng hóa chất trong nông nghiệp.

6. Trách nhiệm của Công an Thành phố

a) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

b) Thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; thể hiện nội dung kết luận cơ sở đủ điều kiện hay không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy để hoạt động hóa chất nguy hiểm trong các văn bản pháp lý về phòng cháy và chữa cháy;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở hoạt động hóa chất và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; tạm đình chỉ, đình chỉ đối với các hành vi vi phạm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020;

d) Phối hợp thống kê và di dời các cơ sở hóa chất nguy hiểm không đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, có nguy cơ cháy, nổ xen cài trong khu dân cư;

đ) Kiểm soát hóa chất nguy hiểm lưu thông trên địa bàn thành phố, đặc biệt đối với hóa chất nhập lậu, hóa chất không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không ghi nhãn theo quy định;

e) Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; đồng thời khởi tố, điều tra các trường hợp có dấu hiệu phạm tội và các vụ án liên quan đến hoạt động hóa chất để xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và môi trường.

7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động hóa chất;

b) Thực hiện thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm thuộc thẩm quyền;

c) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm; xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực hóa chất nguy hiểm trong công tác kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư và quản lý hoạt động sau đăng ký

đầu tư đối với lĩnh vực nêu trên theo đúng quy định.

b) Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Cục Hải quan Thành phố, Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, phối hợp kiểm soát, quản lý hóa chất nhập khẩu; chia sẻ thông tin về danh sách doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất cho các Sở, ngành chức năng để phục vụ công tác quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn.

10. Cục Quản lý thị trường Thành phố chủ động, phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiểm soát hóa chất nguy hiểm lưu thông trên thị trường, đặc biệt đối với hóa chất nhập lậu, hóa chất không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không ghi nhãn; hóa chất cấm, hóa chất giả và các vi phạm khác theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố

a) Phổ biến, phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các doanh nghiệp hoạt động hóa chất trong khu quản lý;

b) Phối hợp hướng dẫn, thông báo cho các doanh nghiệp đăng ký hoạt động ngành nghề về hóa chất trong khu quản lý thực hiện các thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sau đăng ký;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát việc đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư và quản lý hoạt động sau đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật đối với dự án, doanh nghiệp hoạt động liên quan đến hóa chất nguy hiểm trong khu quản lý.

12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức

a) Phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất thuộc địa bàn quản lý;

b) Phối hợp rà soát, lập phương án di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định và hoạt động xen cài trong khu dân cư;

c) Giám sát, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm trên

địa bàn và xử lý triệt để các cơ sở tồn trữ, san chiết hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định trong khu dân cư;

d) Không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm có yêu cầu kiểm soát theo quy định khi đăng ký địa điểm kinh doanh trong khu dân cư.

đ) Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục hoạt động ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hóa chất khi không đáp ứng đủ điều kiện, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ trách nhiệm được phân công phối hợp triển khai Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất, liên quan đến hoạt động hóa chất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn hóa chất theo Quy định này, pháp luật về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan để bảo đảm an toàn cho người lao động, sức khỏe cộng đồng và môi trường.

3. Khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý ban hành, Quy định này sẽ được điều chỉnh phù hợp và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành./.

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 864/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1
trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 05 năm 2021 của Bộ

trường Bộ Y tế hướng dẫn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế thành Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Quận 1 tại Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023, ý kiến thẩm định của Sở Y tế tại Công văn số 553/SYT-TCCB ngày 31 tháng 01 năm 2023 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 891/TTr-SNV ngày 03 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1 và Danh sách các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1

*(Kèm theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động đang công tác tại Trung tâm Y tế Quận 1 và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Trung tâm Y tế Quận 1 là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1, thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế Quận 1 chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Ủy ban nhân dân Quận 1; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Y tế, Ban Quản lý

An toàn thực phẩm Thành phố và các đơn vị y tế, dân số tuyến Thành phố, Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thông tin liên hệ

Trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế Quận 1 được đặt tại: số 02 Đặng Tất, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên lạc: (028) 39311307.

Đường dây nóng: 0902 318 877.

Email: ttytdp.q1@tphcm.gov.vn

Điều 4. Hạng của Trung tâm Y tế

Hạng của Trung tâm Y tế Quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Trung tâm Y tế Quận 1 có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp chống dịch và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ phát sinh, lây lan dịch, bệnh;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm; kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

c) Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh môi trường, y tế trường học, sức khỏe lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích;

giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi, điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khám giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi;

b) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định;

c) Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm;

b) Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thẩm định điều kiện của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

b) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

9. Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

b) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh (nếu có);

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công nông trường, xí nghiệp trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế khu phố, ấp, tổ dân phố, cộng tác viên dân số.

10. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương.

11. Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật.

12. Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế theo quy định của pháp luật.

14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

15. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1:

a) Trung tâm Y tế Quận 1 có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm Y tế Quận 1, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Y tế Quận 1;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Y tế Quận 1;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, văn thư, lưu trữ; công tác đào tạo, đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bảo vệ chính trị nội bộ; hành chính, quản trị.

Phối hợp thực hiện các hoạt động về đào tạo, đào tạo liên tục, hội thảo, hội nghị, tập huấn, nghiên cứu khoa học, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

b) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác xây dựng kế hoạch (tháng, quý, năm); công tác chuyên môn, chỉ đạo tuyến, công nghệ thông tin, quản lý chất lượng; công tác xã hội; công tác đào tạo liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; công tác nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa

học kỹ thuật và các chương trình, dự án; công tác chăm sóc, theo dõi điều trị ngoại trú, nội trú và công tác chăm sóc người bệnh tại cộng đồng.

Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cá quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh; thu thập thông tin, phân tích các số liệu liên quan và tổng hợp báo cáo hoạt động của Trung tâm. Phối hợp quản lý thuốc, hóa chất, vật tư, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

c) Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác xây dựng dự toán, sử dụng ngân sách; công tác quản lý tài chính. Thực hiện cấp phát kinh phí theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thu các loại phí, lệ phí và các dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo, quyết toán tài chính, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thu thập thông tin, hệ thống báo cáo nhằm đánh giá tình hình hoạt động tài chính, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, nguồn vốn. Tổ chức hệ thống kế toán tại đơn vị phù hợp với quy mô và hoạt động tài chính của đơn vị: tổ chức nhân sự, phân công công việc, hệ thống chứng từ, biểu mẫu, quy trình kế toán,...; tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hợp đồng kinh tế tại đơn vị. Phối hợp các khoa, phòng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, kế hoạch thu chi tài chính và một số kế hoạch khác. Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai, giám sát thực hiện các chương trình, dự án trong và ngoài nước; quản lý nhân lực, tài sản, thuốc, vật tư, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; đào tạo, đào tạo liên tục, hội thảo, hội nghị, tập huấn, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

d) Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong phối hợp thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Quản lý công tác truyền thông giáo dục

khỏe. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về y tế và kết quả hoạt động công tác y tế trên địa bàn.

Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe sinh sản; vệ sinh môi trường và phòng bệnh; bảo hiểm y tế và các dịch vụ y tế cung cấp trên địa bàn. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, điều kiện, nhu cầu thực tế của quận, Ủy ban nhân dân Quận 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại các phòng chức năng thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 bảo đảm phù hợp với tính chất công việc; Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng chức năng để bảo đảm thực hiện đầy đủ các hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Các Khoa chuyên môn:

a) Khoa Kiểm soát bệnh tật

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; tiêm chủng, xử lý và giám sát phản ứng sau tiêm chủng; các hoạt động truyền thông, nguy cơ. Quản lý, giám sát và hướng dẫn thu thập thông tin diễn biến sức khỏe cộng đồng dân cư, tình hình dịch, bệnh; tác nhân gây bệnh, véc tơ truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh mới phát sinh. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và tiêm chủng phòng bệnh.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

b) Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm

- Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong các hoạt động y tế công cộng:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ

sở y tế, môi trường lao động, học tập; vệ sinh và sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn. Giám sát và hướng dẫn công tác y tế học đường; quản lý chất thải y tế; công trình vệ sinh hộ gia đình và nơi công cộng, vệ sinh chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và dinh dưỡng cộng đồng; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng và các yếu tố phát sinh dịch, bệnh lây lan, phát triển trong cộng đồng. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh nghề nghiệp, bệnh tật học đường, phòng chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu, bia, xây dựng cộng đồng an toàn, tăng cường hoạt động thể lực và nâng cao sức khỏe.

- Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong các hoạt động an toàn thực phẩm:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn khi được cơ quan có thẩm quyền phân cấp. Giám sát và hướng dẫn an toàn thực phẩm, công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về an toàn thực phẩm.

- Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

c) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản bao gồm cả khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình, cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế phường và tương đương về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tình trạng dinh dưỡng, bà mẹ, trẻ em. Phối hợp thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

d) Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động về phòng, chống HIV/AIDS trên cơ sở định hướng, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Bộ Y tế và tình hình thực tế của Thành phố bao gồm tư vấn, xét nghiệm HIV; tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế phường và tương đương về công tác khám, điều trị và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, dự phòng phơi nhiễm HIV. Phối hợp thực hiện các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; dự phòng lây nhiễm HIV trong các dịch vụ y tế; phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; phòng, chống cộng đồng lây nhiễm Lao và HIV; an toàn truyền máu liên quan đến HIV/AIDS.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

đ) Khoa Khám bệnh

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiếp nhận tất cả các trường hợp đến khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm. Phối hợp tổ chức đón tiếp, hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện khám sàng lọc và tư vấn điều trị; tổ chức khám, điều trị ngoại trú; khám sức khỏe, chứng nhận sức khỏe theo quy định. Phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị trong việc quản lý, giám sát hỗ trợ cho các trường hợp cần theo dõi điều trị, chăm sóc và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống bệnh lao, tâm thần bao gồm khám, điều trị và quản lý bệnh nhân lao, tâm thần trên địa bàn; tổ chức khu vực chăm sóc và điều trị bệnh nhân tâm thần trong ngày; thực hiện chương trình phòng, chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các trạm y tế phường và tương đương về công tác phòng, chống lao, tâm thần. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống lao, tâm thần. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu

khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

Khoa khám bệnh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan, trong đó tối thiểu phải có các phòng chức năng sau: Phòng Hồi sức cấp cứu, Phòng Tiểu phẫu, Phòng Lưu bệnh, Phòng Thanh trùng và các Phòng chuyên môn: Nội, Ngoại, Nhi, Mắt, Sản, Lao, Tâm thần, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt,...

Trên cơ sở nhu cầu, điều kiện thực tế của đơn vị, có thể thành lập thêm Phòng khám Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng thuộc Khoa khám bệnh để bảo đảm triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

e) Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các Trạm Y tế phường thuộc địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định pháp luật. Phối hợp các khoa, phòng, đơn vị của các bệnh viện trên địa bàn Thành phố và các quận, huyện, thành phố Thủ Đức để triển khai các xét nghiệm phục vụ kịp thời cho công tác chuyên môn. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

g) Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cung ứng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị bảo đảm đủ số lượng, chất lượng phục vụ cho hoạt động chuyên môn tại Trung tâm và các trạm y tế phường. Phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị trong việc quản lý, giám sát hỗ trợ việc thực hiện bảo quản, thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị theo quy định. Tham gia theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 giao.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhu cầu thực tế của quận, Ủy ban nhân dân Quận 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại các khoa chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 bảo đảm phù hợp với tính chất công việc; Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 quy định nhiệm vụ cụ thể của các khoa chuyên môn để triển khai thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

a) Trung tâm Y tế Quận 1 có các Trạm Y tế trực thuộc. Số lượng, tên các Trạm Y tế phường trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 được quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

b) Chức năng, nhiệm vụ của các Trạm Y tế phường trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác.

5. Việc bổ nhiệm Trưởng khoa, Trưởng phòng; Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng phòng; Điều dưỡng trưởng khoa; Kỹ thuật viên trưởng khoa; Trưởng Trạm Y tế; Phó Trưởng Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Quận 1 do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

6. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế Quận 1 phải được Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 phân công bằng văn bản, trừ trường hợp Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm.

Điều 8. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế Quận 1 do Ủy ban nhân dân Quận 1 quyết định theo số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

2. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 có trách nhiệm sắp xếp, phân bổ, sử dụng số lượng người làm việc tại Trung tâm cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của đơn vị theo quy định, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

3. Việc bố trí công tác đối với người làm việc tại Trung tâm Y tế Quận 1 phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm

chất, trình độ, năng lực của từng người.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế và các sở, ngành liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Ủy ban nhân dân Quận 1 hướng dẫn Trung tâm Y tế Quận 1 triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1 phối hợp Trung tâm Y tế Quận 1 triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Giao Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1 trong toàn Trung tâm; cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Trung tâm, phù hợp với các quy định của pháp luật; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các trạm y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 1.

b) Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các khoa, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 1 không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu từ 07 người làm việc là viên chức trở lên quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn Quận 1.

c) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Y tế Quận 1 theo đúng quy định.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Y tế Quận 1 được giữ nguyên hạng đơn vị sự nghiệp y tế theo Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xếp hạng Trung tâm Y tế Quận 1 trực thuộc Sở Y tế cho đến khi thực hiện xếp hạng lại theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 1 đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Danh sách các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 1

*(Kèm theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

T T	Cơ sở y tế	Trụ sở làm việc
1	Trạm Y tế phường Tân Định	Số 64 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1.
2	Trạm Y tế phường Đa Kao	Số 72 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1.
3	Trạm Y tế phường Bến Nghé	Số 62 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1.
4	Trạm Y tế phường Bến Thành	Số 227 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1.
5	Trạm Y tế phường Phạm Ngũ Lão	Số 307 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1.
6	Trạm Y tế phường Nguyễn Cư Trinh	Số 30 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1.
7	Trạm Y tế phường Nguyễn Thái Bình	Số 160 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
8	Trạm Y tế phường Cầu Ông Lãnh	Số 242 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1.
9	Trạm Y tế phường Cô Giang	Số 97 Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1.
10	Trạm Y tế phường Cầu Kho	Số 522 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 919/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5
trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố

Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế thành Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Quận 5 tại Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023, ý kiến thẩm định của Sở Y tế tại Công văn số 679/SYT-TCCB ngày 02 tháng 02 năm 2023 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 931/TTr-SNV ngày 06 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 và Danh sách các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Y tế Quận 5**

*(Kèm theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động đang công tác tại Trung tâm Y tế Quận 5 và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Trung tâm Y tế Quận 5 là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5, thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế Quận 5 chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Ủy ban nhân dân Quận 5; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Y tế, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố và các đơn vị y tế, dân số tuyến Thành phố, Trung

ương theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thông tin liên hệ

Trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế Quận 5 đặt tại:

1. Trụ sở chính: số 642A đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các trụ sở khác:

a) Trụ sở 1: số 591A đường Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Trụ sở 2: số 74 - 76 - 78 đường Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Trụ sở 3: số 164 - 166 - 168 - 170 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Trụ sở 4: số 136G đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Trụ sở 5: số 262 đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Điện thoại: 028.38550235; Fax: 028.38538071

4. Email: ttytdp.q5@tphcm.gov.vn

Điều 4. Hạng của Trung tâm Y tế

Hạng của Trung tâm Y tế Quận 5 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Trung tâm Y tế Quận 5 có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp chống dịch và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ phát sinh, lây lan dịch, bệnh;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm; kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

c) Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh môi trường, y tế trường học, sức khỏe lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi, điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khám giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi;

b) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định;

c) Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm;

b) Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thẩm định điều kiện của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

b) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế và

nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

9. Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

b) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh (nếu có);

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công nông trường, xí nghiệp trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế khu phố, ấp, tổ dân phố, cộng tác viên dân số.

10. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương.

11. Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật.

12. Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế

theo quy định của pháp luật.

14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

15. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5:

a) Trung tâm Y tế Quận 5 có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm Y tế Quận 5, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động Trung tâm Y tế Quận 5;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Y tế Quận 5;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, văn thư, lưu trữ; công tác đào tạo, đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bảo vệ chính trị nội bộ; hành chính, quản trị.

Phối hợp thực hiện các hoạt động về đào tạo, đào tạo liên tục, hội thảo, hội nghị, tập huấn, nghiên cứu khoa học, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

b) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác xây dựng kế hoạch (tháng, quý, năm); công tác chuyên môn, chỉ đạo tuyến, công nghệ thông tin, quản lý chất lượng; công tác xã hội; công tác đào tạo liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; công tác nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học kỹ thuật và các chương trình, dự án; công tác chăm sóc, theo dõi điều trị ngoại trú, nội trú và công tác chăm sóc người bệnh tại cộng đồng.

Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh; thu thập thông tin, phân tích các số liệu liên quan và tổng hợp báo cáo hoạt động của trung tâm. Phối hợp quản lý thuốc, hóa chất, vật tư, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

c) Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong thực hiện các hoạt động quản lý về công tác xây dựng dự toán, sử dụng ngân sách; công tác quản lý tài chính. Thực hiện cấp phát kinh phí theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thu các loại phí, lệ phí và các dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo, quyết toán tài chính, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định pháp luật. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thu thập thông tin, hệ thống báo cáo nhằm đánh giá tình hình hoạt động tài chính, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, nguồn vốn. Tổ chức hệ thống kế toán tại đơn vị phù hợp với quy mô và hoạt động tài chính của đơn

vị: tổ chức nhân sự, phân công công việc, hệ thống chứng từ, biểu mẫu, quy trình kế toán,...; tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hợp đồng kinh tế tại đơn vị. Phối hợp các khoa, phòng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, kế hoạch thu chi tài chính và một số kế hoạch khác. Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai, giám sát thực hiện các chương trình, dự án trong và ngoài nước; quản lý nhân lực, tài sản, thuốc, vật tư, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; đào tạo, đào tạo liên tục, hội thảo, hội nghị, tập huấn, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

d) Phòng Điều dưỡng

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, hướng dẫn, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các văn bản liên quan đến hoạt động điều dưỡng; quản lý điều hành chuyên môn, nhân sự; phối hợp đào tạo, nghiên cứu khoa học; tham gia đề xuất mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư, thuốc, hóa chất liên quan đến hoạt động điều dưỡng, giám sát chất lượng và kiểm tra việc sử dụng, bảo quản theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

đ) Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong phối hợp thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Quản lý công tác truyền thông giáo dục khỏe. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về y tế và kết quả hoạt động công tác y tế trên địa bàn.

Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe sinh sản; vệ sinh môi trường và phòng bệnh; bảo hiểm y tế và các dịch vụ y tế cung cấp trên địa bàn. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, điều kiện, nhu cầu thực tế của quận, Ủy ban

nhân dân Quận 5 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại các phòng chức năng thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 bảo đảm phù hợp với tính chất công việc; Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng chức năng để bảo đảm thực hiện đầy đủ các hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Các Khoa chuyên môn:

a) Khoa Kiểm soát bệnh tật

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; tiêm chủng, xử lý và giám sát phản ứng sau tiêm chủng; các hoạt động truyền thông, nguy cơ. Quản lý, giám sát và hướng dẫn thu thập thông tin diễn biến sức khỏe cộng đồng dân cư, tình hình dịch, bệnh; tác nhân gây bệnh, véc tơ truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh mới phát sinh. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và tiêm chủng phòng bệnh.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

b) Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm

- Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong các hoạt động về y tế công cộng:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế, môi trường lao động, học tập; vệ sinh và sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn. Giám sát và hướng dẫn công tác y tế học đường; quản lý chất thải y tế; công trình vệ sinh hộ gia đình và nơi công cộng, vệ sinh chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và dinh dưỡng cộng đồng; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng và các yếu tố phát sinh dịch, bệnh lây lan, phát triển trong cộng đồng.

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh nghề nghiệp, bệnh tật học đường, phòng chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu, bia, xây dựng cộng đồng an toàn, tăng cường hoạt động thể lực và nâng cao sức

khỏe.

- Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong các hoạt động về dinh dưỡng lâm sàng trong trung tâm:

Xây dựng, triển khai quy trình kỹ thuật chuyên môn về dinh dưỡng lâm sàng. Tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh. Tổ chức xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh điều trị nội trú tại trung tâm.

Phối hợp với các khoa lâm sàng chỉ định chế độ dinh dưỡng bệnh lý cho người bệnh bị suy dinh dưỡng nặng, người bệnh được phân cấp chăm sóc cấp I. Quản lý thực phẩm, chế biến, cung cấp chế độ dinh dưỡng bệnh lý cho người bệnh tại giường bệnh. Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và việc thực hiện các quy định về hoạt động dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng. Đầu mối xây dựng tài liệu tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho người bệnh, người nhà người bệnh và các đối tượng khác. Thực hiện các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong các hoạt động về an toàn thực phẩm:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn khi được cơ quan có thẩm quyền phân cấp. Giám sát và hướng dẫn an toàn thực phẩm, công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về an toàn thực phẩm. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo.

- Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

c) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản bao gồm đỡ đẻ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh; khám và quản lý thai kỳ; khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình, cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế phường và tương đương về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tình trạng dinh dưỡng, bà mẹ, trẻ em. Phối hợp thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

d) Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động về phòng, chống HIV/AIDS trên cơ sở định hướng, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Bộ Y tế và tình hình thực tế của Thành phố bao gồm tư vấn, xét nghiệm HIV; tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế phường và tương đương về công tác khám, điều trị và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, dự phòng phơi nhiễm HIV. Phối hợp thực hiện các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; dự phòng lây nhiễm HIV trong các dịch vụ y tế; phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; phòng, chống cộng đồng lây nhiễm Lao và HIV; an toàn truyền máu liên quan đến HIV/AIDS. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

đ) Khoa Khám bệnh

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiếp nhận tất cả các trường hợp đến khám bệnh, chữa bệnh tại trung tâm. Phối hợp tổ chức đón tiếp, hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh;

thực hiện khám sàng lọc và tư vấn điều trị; tổ chức khám, điều trị ngoại trú; khám sức khỏe, chứng nhận sức khỏe theo quy định. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống bệnh lao, tâm thần bao gồm khám, điều trị và quản lý bệnh nhân lao, tâm thần trên địa bàn; tổ chức khu vực chăm sóc và điều trị bệnh nhân tâm thần trong ngày; thực hiện chương trình phòng, chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Giám sát và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các trạm y tế phường và tương đương về công tác phòng, chống lao, tâm thần. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống lao, tâm thần.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

Khoa khám bệnh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan, trong đó tối thiểu phải có các phòng khám chuyên khoa sau: Nội, Ngoại, Nhi, Lao, Tâm thần, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản, Mắt,...

e) Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong tổ chức thực hiện việc tiếp tục điều trị và chăm sóc tích cực những người bệnh của các khoa lâm sàng trong Trung tâm chuyển đến. Tham gia cấp cứu ngoài Trung tâm và tại Trung tâm trong tình huống xảy ra cấp cứu hàng loạt, cấp cứu thảm họa.

Phối hợp và hỗ trợ chuyên môn cho hệ thống cấp cứu tại các khoa khác trong Trung tâm và các trạm y tế xã trên địa bàn. Trường hợp người bệnh nặng vượt quá khả năng chuyên môn thì hội chẩn, mời tuyến trên hỗ trợ hoặc chuyển người bệnh. Tham gia đào tạo liên tục, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn hồi sức cấp cứu, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

g) Khoa Ngoại - Gây mê hồi sức

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chủ yếu bằng các thủ thuật, phẫu thuật theo quy chế công tác khoa ngoại được quy định tại Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế; thực hiện

công tác gây mê hồi sức trước, trong, sau phẫu thuật và một số thủ thuật đối với người bệnh theo đúng quy định chuyên môn, kỹ thuật được quy định tại Thông tư số 13/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn công tác gây mê - hồi sức. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

h) Khoa Nội

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc thực hiện tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh từ khoa khám bệnh, khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc và các khoa lâm sàng khác chuyển đến để khám bệnh, chữa bệnh nội trú và chăm sóc sức khỏe người bệnh thuộc chuyên khoa Nội theo quy chế công tác khoa Nội được quy định tại Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

i) Khoa Nhi

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc thực hiện tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh từ khoa khám bệnh, khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc và các khoa lâm sàng khác chuyển đến để khám bệnh, chữa bệnh nội trú và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 16 tuổi theo quy chế công tác khoa Nhi được quy định tại Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

k) Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 về công tác phát triển y, dược cổ truyền tại trung tâm và các trạm y tế xã trên địa bàn quản lý; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại cho người bệnh nội trú, ngoại trú.

Phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị trong việc quản lý, giám sát hỗ trợ cho các trường hợp cần theo dõi điều trị, chăm sóc và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

l) Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt)

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp nội khoa, ngoại khoa cho người bệnh nội trú và ngoại trú phù hợp danh mục kỹ thuật được phê duyệt và nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy chế công tác khoa Mắt, khoa Tai Mũi Họng, khoa Răng Hàm Mặt (bao gồm khám và điều trị các bệnh răng miệng, chữa răng, nhổ răng, làm răng giả, điều trị một số bệnh vùng hàm mặt và phẫu thuật hàm mặt) được quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện. Phối hợp tham gia tuyên truyền, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh mắt, tai mũi họng và chăm sóc răng miệng tại cộng đồng. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

m) Khoa Xét nghiệm

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về xét nghiệm phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các trạm y tế phường thuộc địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm theo quy định. Phối hợp các khoa, phòng, đơn vị của các bệnh viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện, thành phố Thủ Đức để triển khai các xét nghiệm phục vụ kịp thời cho công tác chuyên môn. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

n) Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các trạm y tế phường thuộc địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ

thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

o) Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế

Tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cung ứng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị bảo đảm đủ số lượng, chất lượng phục vụ cho hoạt động chuyên môn tại trung tâm và các trạm y tế phường. Phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị trong việc quản lý, giám sát hỗ trợ việc thực hiện bảo quản, thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị theo quy định. Tham gia theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án, đề án, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 giao.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhu cầu thực tế của quận, Ủy ban nhân dân Quận 5 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại các khoa chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 bảo đảm phù hợp với tính chất công việc; Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 quy định nhiệm vụ cụ thể của các khoa chuyên môn để triển khai thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

a) Trung tâm Y tế Quận 5 có các Trạm Y tế trực thuộc. Số lượng, tên các Trạm Y tế phường trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 được quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

b) Chức năng, nhiệm vụ của các Trạm Y tế phường trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác.

5. Việc bổ nhiệm Trưởng khoa, Trưởng phòng; Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng phòng; Điều dưỡng trưởng khoa; Kỹ thuật viên trưởng khoa; Trưởng Trạm Y tế; Phó Trưởng Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 do Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

6. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế Quận 5 phải được Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 phân công bằng văn bản, trừ trường hợp Giám

đốc Trung tâm Y tế Quận 5 là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm.

Điều 8. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế Quận 5 do Ủy ban nhân dân Quận 5 quyết định theo số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao hàng năm.

2. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 có trách nhiệm sắp xếp, phân bổ, sử dụng số lượng người làm việc tại Trung tâm cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của đơn vị theo quy định, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

3. Việc bố trí công tác đối với người làm việc tại Trung tâm Y tế Quận 5 phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực của từng người.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế và các sở, ngành liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Ủy ban nhân dân Quận 5 hướng dẫn Trung tâm Y tế Quận 5 triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 phối hợp Trung tâm Y tế Quận 5 triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Giao Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5 trong toàn Trung tâm; cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Trung tâm, phù hợp với các quy định của pháp luật; quy định cụ thể

chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các trạm y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 5.

b) Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các khoa, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Quận 5 không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu từ 07 người làm việc là viên chức trở lên quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn Quận 5.

c) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Y tế Quận 5 theo đúng quy định.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Y tế Quận 5 được giữ nguyên hạng đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xếp hạng Trung tâm Y tế Quận 5 trực thuộc Sở Y tế cho đến khi thực hiện việc xếp hạng lại theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Trung tâm Y tế Quận 5 đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 5 trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Danh mục các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Quận 5
(Kèm theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Cơ sở y tế	Trụ sở làm việc
1	Trạm Y tế Phường 1	Số 76 đường Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5
2	Trạm Y tế Phường 2	Số 458 đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5
3	Trạm Y tế Phường 3	Số 140 đường Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5
4	Trạm Y tế Phường 4	Số 53A đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5
5	Trạm Y tế Phường 5	Số 55 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 5, Quận 5
6	Trạm Y tế Phường 6	Số 50 đường Nguyễn Văn Đùng, Phường 6, Quận 5
7	Trạm Y tế Phường 7	Số 123 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5
8	Trạm Y tế Phường 8	Số 282 đường Trần Phú, Phường 8, Quận 5
9	Trạm Y tế Phường 9	Số 100B đường Hùng Vương, Phường 9, Quận 5
10	Trạm Y tế Phường 10	Số 225B đường Trần Hưng Đạo, Phường 10, Quận 5
11	Trạm Y tế Phường 11	Số 101 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 11, Quận 5
12	Trạm Y tế Phường 12	Số 227 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5
13	Trạm Y tế Phường 13	Số 227 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường 13, Quận 5
14	Trạm Y tế Phường 14	Số 525 đường Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1136/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 6081/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục B.B2.1 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội						
	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc (hoặc 32 ngày làm việc nếu nhận được khiếu nại)	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Quyết định số 292/QĐ-LĐT BXH ngày 16/3/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 	Cơ quan giải quyết TTHC: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1137/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG
HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1012/TTr-SVHTT ngày 14 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: 03 thủ tục hành chính sửa đổi, 01 thủ tục hành chính thay thế, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế.

Danh mục các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính có thứ tự: V.1, V.2, VI.1, VI.2 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao ban hành kèm theo Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa						
1.	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao	- 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày.	Sở Văn hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh. - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
2.	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Thời gian giám định tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	Sở Văn hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa,</p>	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm.</p> <p>(2) Văn hóa phẩm đề nghị giám định.</p> <p>(3) Bản sao quyết định cho phép xuất khẩu di vật, cổ vật (bao gồm cả di vật, cổ vật tái xuất khẩu) của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>(4) Tài liệu có liên quan chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của di vật, cổ vật.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Thẻ thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể</p>	Sở Văn hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	<p>1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:</p> <p>a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:</p> <p>- Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/ 1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/ 1 block thứ nhất cộng (+) mức</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa,</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do		<p>phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; • Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/ chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/ chương trình. - Đối với bản ghi hình: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi dưới hoặc bằng 	<p>phần mềm và trên vật liệu khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/ chương trình;</p> <ul style="list-style-type: none"> Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/ chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/ chương trình. <p>2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp</p>		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa						
1.	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tinh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội 	Sở Văn hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng 2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định	điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa		
1.	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	<p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>(được thay thế bởi Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh)</p>

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1138/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực điện ảnh
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1013/TTr-SVHTT ngày 14 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: 01 thủ tục hành chính thay thế, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế.

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính có thứ tự: I.1, I.2 ban hành kèm theo Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Điện ảnh						
1.	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.	Không	<ul style="list-style-type: none"> – Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022. – Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh. – Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố. 2. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Điều 27 Luật Điện ảnh). 3. Trình tự thực hiện: - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép qua Cổng dịch vụ công Thành phố Hồ Chí Minh hoặc đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Sở Văn hóa và Thể thao. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố cấp Giấy phép phân loại phim theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trình Ủy ban nhân dân Thành phố. - Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Sở Văn hóa và Thể thao, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Sở Văn hóa và Thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cấp Giấy phép.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực điện ảnh		
1	<p>Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	<p>Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)</p>	<p>(Được thay thế bởi Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim)</p>

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng